



HƯỚNG DẪN XÁC NHẬN NHẬP HỌC ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2023

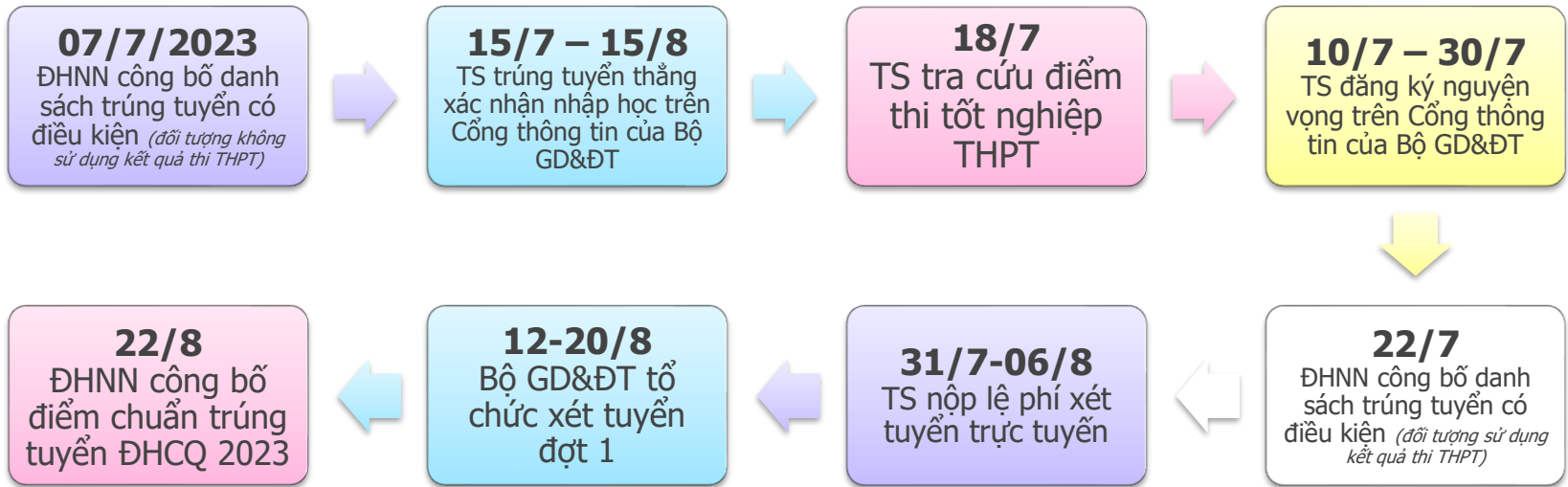


Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN





CÁC MỐC THỜI GIAN CẦN LƯU Ý





Bước 1: Tra cứu kết quả tại website ULIS hoặc qua SMS

(chỉ dành cho thí sinh đã nộp hồ sơ xét tuyển thẳng, xét tuyển sớm)



Tra cứu kết quả

Thí sinh tra cứu bằng số CMND/CCCD đã đăng ký để tra kết quả

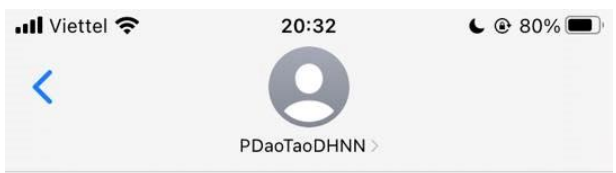
Số CMND/CCCD:

Đừng thanh trượt để duyệt danh sách kết quả tìm kiếm

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Mã phương thức xét tuyển | Tên phương thức xét tuyển | Kết quả xét tuyển |
|-----|-----------|-----------|--------------------------|--|---|
| 1 | | | 301 | Xét tuyển thẳng, UTXT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT | Trúng tuyển thẳng ngành Sư phạm tiếng Trung |

Kết quả: 1 thí sinh

Nhập số CMND/CCCD/ SĐT vào đây



Tin nhắn văn bản
20:04, Hôm nay

HDTs ULIS 2023 chúc mừng em đã Trung tuyển có điều kiện ngành Ngôn ngữ Pháp (mã phương thức xét tuyển: 401). TS truy cập ulis.vnu.edu.vn/kqxts23 để xem các bước cần thực hiện tiếp theo.



Bước 2: Xác nhận nhập học tại Cổng thông tin của Bộ (chỉ dành cho thí sinh trúng tuyển thẳng – PT 301)



- Truy cập <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn/>
- Đăng nhập bài tài khoản dự thi đã được Trường THPT/Sở GD&ĐT cung cấp
- Lựa chọn menu “Tra cứu thông tin tuyển thẳng”

The screenshot shows the website of the Ministry of Education and Training (Bộ Giáo dục và Đào tạo) for the National High School Entrance Exam (Kỳ thi tốt nghiệp THPT). The main menu is visible, with the 'Tra cứu' (Search) option highlighted in blue. A red box around 'Tra cứu' is connected to a callout box labeled '1. Nhấn Tra cứu'. Below 'Tra cứu', there are several sub-options, with 'Tra cứu thông tin tuyển thẳng' (Search for direct admission information) highlighted in red. A red box around this option is connected to a callout box labeled '2. Nhấn Tra cứu thông tin tuyển thẳng'.

1. Nhấn Tra cứu

2. Nhấn Tra cứu thông tin tuyển thẳng



Bước 2: Xác nhận nhập học tại Cổng thông tin của Bộ (chỉ dành cho thí sinh trúng tuyển thẳng – PT 301)



Trang chủ

Phiếu đăng ký +

Tra cứu

↳ Tra cứu giấy báo dự thi

↳ Tra cứu điểm

↳ Học bạ THPT

↳ **Tra cứu thông tin tuyển thẳng**

↳ Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Đăng ký thông tin xét tuyển sinh

🔍 Tra cứu kết quả xét tuyển thẳng

Lưu ý: Dưới đây là danh sách các nguyện vọng trúng tuyển thẳng vào các trường Đại học, Cao đẳng (sư phạm) theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh hiện hành.
Thí sinh có thể lựa chọn xác nhận nhập học ngay hoặc đăng ký xét tuyển.
Thí sinh lưu ý: Khi đã xác nhận nhập học, thí sinh sẽ không được tiếp tục đăng ký và xét tuyển theo các phương thức khác.

| STT | Mã trường | Tên trường | Mã ngành | Tên ngành | Kết quả | Trạng thái | Xác nhận nhập học |
|-----|-----------|---|----------|-------------------|-------------|------------|-------------------|
| 1 | QHF | TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI | 7140231 | Sư phạm Tiếng Anh | Trúng tuyển | | |

Nhấn vào đây để xác nhận nhập học

- Thí sinh có thể lựa chọn xác nhận nhập học theo ngành đã trúng tuyển hoặc sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để đăng ký xét tuyển nguyện vọng khác.
- Khi đã xác nhận nhập học, thí sinh sẽ không được tiếp tục đăng ký và xét tuyển theo các phương thức khác.



Bước 2: Cung cấp dữ liệu tuyển sinh tại Công TT của Bộ (dành cho thí sinh trúng tuyển sớm – PT 303, 408, 409)



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT**

Cung cấp dữ liệu xét tuyển

Lưu ý: Dưới đây là các kết quả thi của thí sinh. Thí sinh xem và chọn các kết quả thi sử dụng để cung cấp dữ liệu cho các CSĐT xét tuyển.
Đối với **Thí sinh tự do không có môn dự thi** cần cung cấp ít nhất 1 trong 3 nguồn dữ liệu: **Học bạ THPT, Dữ liệu xét tuyển khác, Điểm thi ĐGNL/Tư duy/...**

[Lịch sử thay đổi](#)

- Điểm thi THPT
- Học bạ THPT
- Điểm thi ĐGNL/Tư duy/...
- Dữ liệu xét tuyển khác

1. Nhấn Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

2. Tích chọn tất cả các nguồn cung cấp dữ liệu tuyển sinh

3. Chọn Đăng ký thông tin xét tuyển sinh

| STT | Mã DV TCT | Tên DV TCT | Đợt thi | Ngày thi | Năm thi | Mã môn thi/bài thi/tổ hợp | Tên môn thi/bài thi/tổ hợp | Điểm ĐGNL/Tư duy/... | Chọn môn thi/bài thi/tổ hợp |
|-----|-----------|------------|---------|----------|---------|---------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------|
|-----|-----------|------------|---------|----------|---------|---------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------|

Bản quyền thuộc về: Bộ Giáo dục và Đào tạo



Bước 3: Đăng ký nguyện vọng xét tuyển tại Công TT của Bộ (dành cho thí sinh trúng tuyển sớm – PT 303, 408, 409)



Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

Danh sách nguồn dữ liệu xét tuyển: Điểm thi THPT; Học bạ THPT (Xem chi tiết)

Tài hướng dẫn đăng ký nguyện vọng



Lưu ý: Dưới đây là danh sách các nguyện vọng đủ điều kiện xét tuyển sớm. Thí sinh xem và sau đó vào đăng ký nguyện vọng để xét tuyển cùng đợt với các nguyện vọng khác theo quy chế.
Thí sinh bấm "Tài hướng dẫn đăng ký nguyện vọng" để xem hướng dẫn chi tiết.

Thứ tự nguyện vọng

Trường: QHF-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI
 Ngành: 7140234-Sư phạm Tiếng Trung
 Trình độ đào tạo: Đại học
 Chương trình đào tạo: Chương trình đại trà
 Mô tả:
 Trang thái:
 Ghi chú: Nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển
 Cảnh báo:

Chọn nguyện vọng

1. Tích chọn
nguyện vọng

Tiếp theo

2. Nhấn
Tiếp theo



Bước 3: Thêm, Sửa, Xóa nguyện vọng xét tuyển (dành cho thí sinh trúng tuyển sớm – PT 303, 408, 409)



Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

Danh sách nguồn dữ liệu xét tuyển: Điểm thi THPT; Học bạ THPT (Xem chi tiết)

Tài hướng dẫn đăng ký nguyện vọng



Lưu ý: Nguyện vọng có trạng thái khác "Đã ghi nhận nguyện vọng" là các nguyện vọng chưa được lưu. Dưới đây là danh sách các nguyện vọng thí sinh đã chọn.

Thí sinh thực hiện "Thêm nguyện vọng", "Sửa nguyện vọng", "Xóa nguyện vọng" và sau đó nhấn "Tiếp theo" để chuyển tới bước nhập mã OTP

Thứ tự nguyện vọng

Trường: QHF-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI
 Ngành: 7140234-Sư phạm Tiếng Trung
 Trình độ đào tạo: Đại học
 Chương trình đào tạo: Chương trình đại trà
 Mô tả:
 Trạng thái:
 Ghi chú: Nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển
 Cảnh báo:

2. Nhấn Tiếp theo

Tiếp theo

Thêm nguyện vọng

1. Bấm để thêm nguyện vọng ngoài danh sách này



Bước 3: Thêm mới nguyện vọng xét tuyển (dành cho thí sinh trúng tuyển sớm – PT 303, 408, 409)



Nội dung thêm mới



Thứ tự NV: (*)

Trường: (*)

Nhập mã trường

Ngành: (*)

Nhập mã ngành

Trình độ đào tạo:

Chương trình đào tạo:

Mô tả:

Thông tin chi tiết ngành:

[Xem chi tiết](#)

Chọn

Đóng

Nội dung thêm mới



Thứ tự NV: (*)

Trường: (*)

QHF-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI

Ngành: (*)

7220204-Ngôn ngữ Trung Quốc

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chương trình đại trà

Mô tả:

Thông tin chi tiết ngành:

[Xem chi tiết](#)

Chọn

Đóng





Bước 4: Xác nhận nguyện vọng đăng ký (dành cho thí sinh trúng tuyển sớm – PT 303, 408, 409)



Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh



XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

Lưu ý: Hiện tại đầu số 6058 chỉ hỗ trợ nhận OTP các nhà mạng:

Viettel (đầu số 032, 033, 034, 035, 036, 037, 038, 039, 096, 097, 098, 096), **Vinaphone** (đầu số 083, 084, 085, 081, 082, 091, 094, 088), **Mobiphone** (đầu số 070, 079, 077, 076, 078, 090, 093, 089, 012), **Vietnamphone** (đầu số 056, 058, 092, 052), **I-Telecom** (đầu số 087)

Không hỗ trợ nhà mạng Gmobile (đầu số 059, 099) và nhà mạng Wintel (đầu số 055)

Trong trường hợp thí sinh đã sử dụng các nhà mạng có hỗ trợ nhưng không nhận được OTP, thí sinh vui lòng liên hệ nhà mạng để kiểm tra thuê bao đã đăng ký dịch vụ Giá trị gia tăng (VAS) chưa, nếu chưa thì thí sinh đăng ký dịch vụ với nhà mạng.

Thí sinh sử dụng đúng số điện thoại () đã điền trong phiếu đăng ký dự thi và nhắn tin theo cú pháp **TSO <số CMND/CCCD> gửi 6058 (1000đ/tin nhắn)** để nhận mã xác thực. Mã xác thực sẽ hết hiệu lực sau **30 phút** kể từ khi nhận được tin nhắn. Sau khi nhập mã xác thực, thí sinh bấm **Xác nhận đăng ký** để hoàn tất đăng ký nguyện vọng.

Ví dụ: **TSO 000000000001 gửi 6058**

Nhập mã xác thực:

Xác nhận đăng ký

Quay lại

HOTLINE : 1800 8000 nhánh số 2



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ động kiểm tra các điều kiện trúng tuyển

Điều kiện tiên quyết:

- Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định
- Đối với phương thức xét tuyển không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành sư phạm là học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ động kiểm tra các điều kiện trúng tuyển

Phương thức 303 (*đối tượng ưu tiên xét tuyển*)

Ngoài điều kiện tiên quyết và các điều kiện trúng tuyển cụ thể đối với từng ngành:

- Thí sinh phải **có học lực Giỏi trong 3 năm THPT** và đáp ứng **MỘT** trong các tiêu chí sau:
 - + Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
 - + Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình "Đường lên đỉnh Olympia" do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và **có điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên**;
 - + Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN và **điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên**;
 - + Là học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN và đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ.



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ động kiểm tra các điều kiện trúng tuyển

Phương thức 401

Ngoài điều kiện tiên quyết và các điều kiện trúng tuyển cụ thể đối với từng ngành:

- Thí sinh phải có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Ngoại ngữ đạt từ 6.0 điểm trở lên.



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ động kiểm tra các điều kiện trúng tuyển

Phương thức 408

Ngoài điều kiện tiên quyết và các điều kiện trúng tuyển cụ thể đối với từng ngành:

- Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ động kiểm tra các điều kiện trúng tuyển

Phương thức 409

Ngoài điều kiện tiên quyết và các điều kiện trúng tuyển cụ thể đối với từng ngành:

- Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển;
- Tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi THPT năm 2023;
- Điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10); riêng đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, điểm tối thiểu từng kỹ năng của chứng chỉ VSTEP là 6 điểm (theo thang điểm 10).
- Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.



LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN



Sau khi kiểm tra và đảm bảo **đáp ứng đủ tất cả** các điều kiện

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng trúng tuyển là NV1 trên Cổng thông tin của Bộ => **chắc chắn trúng tuyển.**
- Thí sinh đăng ký nguyện vọng trúng tuyển là NV2, NV3... => hệ thống sẽ xét tuyển các nguyện vọng trên trước khi xét đến NV trúng tuyển sớm.
- Thí sinh đã trúng tuyển và đăng ký NV1 trên Cổng thông tin của Bộ, sau khi Nhà trường hậu kiểm, **nếu không đủ điều kiện** trúng tuyển sẽ bị **loại khỏi danh sách** trúng tuyển chính thức. Thí sinh dù đã trúng tuyển sớm và đã đặt nguyện vọng trúng tuyển sớm là NV1 thì cũng **nên đặt thêm các nguyện vọng khác** để tăng cơ hội trúng tuyển.



Bước 1: Cung cấp dữ liệu tuyển sinh tại Công TT của Bộ (dành cho thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi THPT - PT 100)



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT**

Cung cấp dữ liệu xét tuyển

Lưu ý: Dưới đây là các kết quả thi của thí sinh. Thí sinh xem và chọn các kết quả thi sử dụng để cung cấp dữ liệu cho các CSĐT xét tuyển.
Đối với **Thí sinh tự do không có môn dự thi** cần cung cấp ít nhất 1 trong 3 nguồn dữ liệu: **Học bạ THPT, Dữ liệu xét tuyển khác, Điểm thi ĐGNL/Tư duy/...**

[Lịch sử thay đổi](#)

- Điểm thi THPT
- Học bạ THPT
- Điểm thi ĐGNL/Tư duy/...
- Dữ liệu xét tuyển khác

1. Nhấn Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

2. Tích chọn tất cả các nguồn cung cấp dữ liệu tuyển sinh

3. Chọn Đăng ký thông tin xét tuyển sinh

| STT | Mã DV TCT | Tên DV TCT | Đợt thi | Ngày thi | Năm thi | Mã môn thi/bài thi/tổ hợp | Tên môn thi/bài thi/tổ hợp | Điểm ĐGNL/Tư duy/... | Chọn môn thi/bài thi/tổ hợp |
|-----|-----------|------------|---------|----------|---------|---------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------|
|-----|-----------|------------|---------|----------|---------|---------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------|

Bản quyền thuộc về: Bộ Giáo dục và Đào tạo



Bước 2: Thêm, Sửa, Xóa nguyện vọng xét tuyển (dành cho thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi THPT - PT 100)



Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

Danh sách nguồn dữ liệu xét tuyển: Điểm thi THPT; Học bạ THPT (Xem chi tiết) Tài hướng dẫn đăng ký nguyện vọng

1 ————— 2 ————— 3 ————— 4

Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển Thêm nguyện vọng Nhập OTP Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký

Lưu ý: Nguyện vọng có trạng thái khác "Đã ghi nhận nguyện vọng" là các nguyện vọng chưa được lưu. Dưới đây là danh sách các nguyện vọng thí sinh đã chọn.
Thí sinh thực hiện "Thêm nguyện vọng", "Sửa nguyện vọng", "Xóa nguyện vọng" và sau đó nhấn "Tiếp theo" để chuyển tới bước nhập mã OTP

| | | |
|--------------------------------|-------------------|---|
| Thứ tự nguyện vọng | Trường: | QHF-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI |
| <input type="text" value="1"/> | Ngành: | 7140234-Sư phạm Tiếng Trung |
| | Trình độ đào tạo: | Đại học |

2. Nhấn Tiếp theo

Tiếp theo

Thêm nguyện vọng

1. Bấm để thêm nguyện vọng ngoài danh sách này

- Thí sinh nhấn Thêm nguyện vọng để khai báo thông tin về nguyện vọng đăng ký xét tuyển của mình.
- Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng.



Bước 2: Thêm mới nguyện vọng xét tuyển (dành cho thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi THPT - PT 100)



Nội dung thêm mới



Thứ tự NV: (*)

Trường: (*)

Nhập mã trường

Ngành: (*)

Nhập mã ngành

Trình độ đào tạo:

Chương trình đào tạo:

Mô tả:

Thông tin chi tiết ngành:

[Xem chi tiết](#)

Chọn

Đóng



Nội dung thêm mới



Thứ tự NV: (*)

Trường: (*)

QHF-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐH QG HÀ NỘI

Ngành: (*)

7220204-Ngôn ngữ Trung Quốc

Trình độ đào tạo:

Đại học

Chương trình đào tạo:

Chương trình đại trà

Mô tả:

Thông tin chi tiết ngành:

[Xem chi tiết](#)

Chọn

Đóng



Bước 3: Xác nhận nguyện vọng đăng ký (dành cho thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi THPT - PT 100)



Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh



XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

Lưu ý: Hiện tại đầu số 6058 chỉ hỗ trợ nhận OTP các nhà mạng:

Viettel (đầu số 032, 033, 034, 035, 036, 037, 038, 039, 096, 097, 098, 096), **Vinaphone** (đầu số 083, 084, 085, 081, 082, 091, 094, 088), **Mobiphone** (đầu số 070, 079, 077, 076, 078, 090, 093, 089, 012), **Vietnamphone** (đầu số 056, 058, 092, 052), **I-Telecom** (đầu số 087)

Không hỗ trợ nhà mạng Gmobile (đầu số 059, 099) và nhà mạng Wintel (đầu số 055)

Trong trường hợp thí sinh đã sử dụng các nhà mạng có hỗ trợ nhưng không nhận được OTP, thí sinh vui lòng liên hệ nhà mạng để kiểm tra thuê bao đã đăng ký dịch vụ Giá trị gia tăng (VAS) chưa, nếu chưa thì thí sinh đăng ký dịch vụ với nhà mạng.

Thí sinh sử dụng đúng số điện thoại () đã điền trong phiếu đăng ký dự thi và nhắn tin theo cú pháp **TSO <số CMND/CCCD> gửi 6058 (1000đ/tin nhắn)** để nhận mã xác thực. Mã xác thực sẽ hết hiệu lực sau **30 phút** kể từ khi nhận được tin nhắn. Sau khi nhập mã xác thực, thí sinh bấm **Xác nhận đăng ký** để hoàn tất đăng ký nguyện vọng.

Ví dụ: TSO 000000000001 gửi 6058

Nhập mã xác thực:

Xác nhận đăng ký

Quay lại

HOTLINE : 1800 8000 nhánh số 2



Bước 3: Xác nhận nguyện vọng đăng ký (dành cho thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi THPT - PT 100)



- Từ ngày **10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023**, thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định.
- Từ ngày **31/7 đến 17h00 ngày 06/8/2023**, thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến đối với các nguyện vọng đăng ký bằng phương thức "Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT", định mức 20.000đ/nguyện vọng và được thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Các ngành - Chỉ tiêu tuyển sinh



| Tên ngành | Chỉ tiêu |
|---------------------|----------|
| Ngôn ngữ Anh | 498 |
| Ngôn ngữ Nga | 70 |
| Ngôn ngữ Pháp | 100 |
| Ngôn ngữ Trung Quốc | 205 |
| Ngôn ngữ Đức | 100 |
| Ngôn ngữ Nhật Bản | 200 |
| Ngôn ngữ Hàn Quốc | 200 |
| Ngôn ngữ Ả Rập | 30 |

| Tên ngành | Chỉ tiêu |
|---------------------|----------|
| Sư phạm Tiếng Anh | 127 |
| Sư phạm Tiếng Trung | 20 |
| Sư phạm Tiếng Nhật | 25 |
| Sư phạm Tiếng Hàn | 25 |

| Tên ngành | Chỉ tiêu |
|--|----------|
| Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia | 50 |

| Tên ngành | Chỉ tiêu |
|---------------------|----------|
| Kinh tế - Tài chính | 350 |



Tổ hợp xét tuyển



D01, D78, D90

**D02, D03, D04,
D05, D06, DD2**

A01

D14

Tất cả các ngành
(trừ KTTC không sử dụng D90)

Các ngành Tiếng Nga, Pháp,
Trung, Đức, Nhật, Hàn

Kinh tế - Tài chính

NN Anh, SP Anh, NN Ả Rập,
KT-TC, VH&TTXQG



Danh mục, mã các phương thức xét tuyển Trường ĐHNN, ĐHQGHN sử dụng

| Tên phương thức xét tuyển | Mã phương thức xét tuyển |
|---|--------------------------|
| Xét tuyển thẳng và UTXT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT | 301 (CQ) |
| Xét tuyển thẳng và UTXT theo Quy định của ĐHQGHN | 303 (CQ) |
| Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN | 401 (CQ, LKQT) |
| Xét tuyển bằng chứng chỉ SAT, ACT, A-Level | 408 (CQ) |
| Xét tuyển bằng chứng chỉ VSTEP, IELTS, TOEFL iBT, các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngoài Tiếng Anh | 409 (CQ) |
| Xét tuyển bằng học bạ | 200 (LKQT) |
| Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT | 100 (CQ, LKQT) |



Cách tính điểm xét tuyển bằng kết quả thi THPT



Điểm xét tuyển



$$\text{Môn 1} + \text{Môn 2} + (\text{Ngoại ngữ} \times 2) + \left(\frac{\text{Điểm UT (KV, ĐT)}}{3} \times 4 \right)$$

Bảng tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (PT 100)



| Nhóm UT | Đối tượng UT | Khu vực 3 | Khu vực 2 | Khu vực 2-NT | Khu vực 1 |
|---------|--------------|-----------|-----------|--------------|-----------|
| 0 | 0 | 0 | 0,25 | 0,5 | 0,75 |
| 2 | 5, 6, 7 | 1,0 | 1,25 | 1,5 | 1,75 |
| 1 | 1, 2, 3, 4 | 2,0 | 2,25 | 2,5 | 2,75 |

- Tính điểm khu vực TS: Khu vực cách khu vực 0,25 điểm, KV3 không có điểm KV.
- Tính điểm Ưu tiên đối tượng: Nhóm đối tượng cách nhóm đối tượng 1 điểm.
 - + Nhóm UT1: gồm các đối tượng 1,2,3,4 được cộng 2 điểm.
 - + Nhóm UT2: gồm các đối tượng 5,6,7 được cộng 1 điểm.
- Từ năm 2023, TS được hưởng chính sách ưu tiên khu vực trong năm tốt nghiệp và một năm kế tiếp.
- Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với TS đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (trên thang 30) được tính như sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Điểm UT(KV, ĐT)}$$



Nguyên tắc xét tuyển



Trúng
tuyển 01
nguyên vọng
duy nhất



Xét tuyển
đồng thời



Ruộng
bậc thang



HẸN GẶP LẠI
CÁC EM TẠI
ULIS!

